

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2017/HSST

Ngày 28/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Cường Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Trọng Búp.
2. Ông Nguyễn Văn Giang.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Hòa Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk tham gia phiên toà:
Ông Trương Công Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2017, tại hội trường UBND xã M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2017/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2017/HSST- QĐ ngày 14/7/2017, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/10/1964 tại huyện Ng, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa 5/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị N (đã chết); Vợ Hồ Thị N, sinh năm 1976 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền sự: Không. Tiền án: Năm 1991 bị Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xử phạt 10 tháng tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 24/6/1993 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 24 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Ngày 01/11/1998 bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt án tù chung thân về tội “Hiếp dâm trẻ em”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/5/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk. (*Bị cáo có mặt tại phiên toà*).

2. Lê Ngọc , sinh ngày 28/02/1989 tại huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa 12/12; con ông Lê Văn C, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1960; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 và 01 con; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 25/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/5/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- Người bị hại:

+ Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. *(Có mặt).*

+ Anh Nguyễn Huy C, sinh năm 1974; anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1972; anh Hồ Xuân T, sinh năm 1968. Cùng địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. *(Có mặt).*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Hồ Thị N, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. *(Có mặt).*

- Người làm chứng: Anh Phạm Viết Đ, sinh năm 1982 và chị Trương Thị Kim L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khu phố S, thị trấn R, huyện H, tỉnh Phú Yên. *(Vắng mặt).*

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 14/5/2017, Nguyễn Văn T ở nhà làm thức ăn tẩm hóa chất để mời bả chó rồi gọi điện rủ Lê Ngọc A cùng đi bả chó. Khoảng 17 giờ cùng ngày, A đến nhà T uống rượu đến khoảng 18 giờ thì T lấy mời bả chó đã chuẩn bị sẵn đưa cho A, A cho vào 02 bao thuốc lá, một bao bỏ vào túi quần của mình còn một bao bỏ vào túi áo của T. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47G1-001.82 chở A đi trên Quốc lộ 19C theo hướng từ xã R, huyện M đi huyện H, tỉnh Phú Yên. Trên tuyến đường đi từ thôn 01 đến thôn 10 xã M, A thả hết bả và bắt được 04 con chó của nhà các chị Hoàng Thị D, nhà anh Nguyễn Huy C, nhà anh Hồ Xuân T và nhà anh Nguyễn Văn B cùng trú tại xã M, huyện M. Trong đó, 03 con được A bỏ vào bao tải trắng để trước xe mô tô và một con bỏ vào ba lô A ôm ngồi phía sau xe. Khi đi đến thôn 1, xã M gặp Công an xã Ea M'Đoal yêu cầu dừng xe nhưng T tăng ga bỏ chạy, chạy được 50m do hoảng sợ nên A vút ba lô xuống đường, T cũng vút bao tải đựng chó xuống đường rồi điều khiển xe bỏ chạy đến thôn 17 xã R cả hai bị ngã và bị bắt giữ cùng tang vật.

* *Vật chứng thu giữ:*

- 01 xe mô tô hiệu Honda màu đen, biển kiểm soát 47G1-001.82.

- 01 ba lô rằn ri, màu xanh xám.

- 01 bao tải màu trắng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, 2 sim, 2 số, sim 1 số là 01655909805, sim 2 có số là 01694964985.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu WIKO-LENY 2, màu đen sim số: 0941314189.

- 01 con chó màu nâu đen, trọng lượng 13,4kg;

- 01 con chó màu trắng, trọng lượng 14,8kg;
- 01 con chó màu vàng nâu, trọng lượng 13,8kg;
- 01 con chó màu đen, trọng lượng 14,8kg;
- 01 con chó màu nâu đen, trọng lượng 15.0 kg;
- 01 con chó màu vàng, trọng lượng 16,2kg;

* Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐG ngày 16/5/2017 của hội đồng định giá tài sản huyện M'Đrăk kết luận 04 con chó mà T và A chiếm đoạt được vào thời điểm tháng 5/2017 trị giá 2.556.000 đồng.

* Tại bản cáo trạng số 15/KSĐT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự (BLHS). Truy tố bị cáo Lê Ngọc A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên toà, các bị cáo khai nhận: Do cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 18 giờ 30 ngày 14/5/2017 tại xã M, huyện M các bị cáo đã dùng cá ngừ ngâm với nước lã và hóa chất làm môi bả chó để chiếm đoạt 04 con chó của người dân tại đây. Trong quá trình thực hiện hành vi chiếm đoạt thì bị lực lượng Công an xã Ea M'Đoal bắt giữ cùng số chó mà các bị cáo đã bả được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk giữ quyền công tố tại phiên toà, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS:

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc A từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

* Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 BLHS; khoản 1, khoản 2 Điều 76 BLTTHS; Điều 587, Điều 589 BLDS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ba lô rằn ri, 01 bao tải màu trắng, 03 sim số 01655909805, sim số 01694964985 và sim số: 0941314189.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 02 điện thoại di động.

- Trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda biển kiểm soát 47G1-001.82 cho bà Hồ Thị N là chủ sở hữu hợp pháp.

- Chấp nhận sự tự nguyện bồi thường giữa các bị cáo và những người bị hại.

* Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ lưu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả thẩm vấn và tranh luận công khai tại phiên tòa, quan điểm của kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Sau khi đánh giá, phân tích toàn diện, khách quan, đầy đủ các chứng cứ.

XÉT THẤY:

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu có lưu trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk truy tố các bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. HĐXX có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Hành vi lén lút dùng thức ăn tẩm chất hóa học để bả chó, sau đó chiếm đoạt 04 con chó của nhà chị Hoàng Thị D, nhà anh Nguyễn Huy C, nhà anh Hồ Xuân T và nhà anh Nguyễn Văn B có giá trị 2.556.000 đồng của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Riêng đối với Nguyễn Văn T đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp đã tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS.

Tại Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt, hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

.....

c) Tái phạm nguy hiểm;".

Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử lý các bị cáo nghiêm minh, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt. Trong vụ án, có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, HĐXX áp dụng Điều 53 BLHS để xem xét tính chất và mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho tương xứng.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Lê Ngọc A thực hiện hành vi phạm tội. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm hơn so với bị cáo A. Vì vậy, HĐXX cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo T cao hơn bị cáo A là phù hợp. Các bị cáo đều có nhân thân xấu nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Bản thân bị cáo T có tiền án về tội đặc biệt nghiêm trọng, phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng định khung. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại và được người bị hại có đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự. HĐXX cần áp dụng các điểm b, g, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Đối với 06 con chó tạm giữ đang trong quá trình phân hủy nên cần chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện M'Đrăk đã ra quyết định xử lý vật chứng để tiêu hủy.

- Đối với 01 ba lô rằn ri, màu xanh xám; 01 bao tải màu trắng; 01 sim số 01655909805, 01 sim số 01694964985 và 01 sim số: 0941314189 là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT và 01 điện thoại di động nhãn hiệu WIKO-LENY 2 là phương tiện các bị cáo liên lạc với nhau khi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda biển kiểm soát 47G1-001.82 là tài sản hợp pháp của chị Hồ Thị N, chị N không biết bị cáo T sử dụng xe vào việc phạm tội nên cần trả lại cho chị Hồ Thị N.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Chấp nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của các bị cáo cho người bị hại chị Hoàng Thị D 621.000 đồng, anh Nguyễn Văn B 603.000 đồng, anh Nguyễn Huy C 666.000 đồng, anh Hồ Xuân T 666.000 đồng, người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác nên không đặt ra để giải quyết.

*** Đối với 02 con chó của chị Hồ Thị H ở thôn 1, M và anh Nguyễn Minh D ở thôn S, xã M đã giao nộp cho công an xã Ea M'Đoal.** Tuy nhiên trong quá trình điều tra chưa chứng minh được 02 con chó trên chết do Lê Ngọc A và Nguyễn Văn T dùng môi bả nên chưa đủ cơ sở để xử lý.

*** Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn T và Lê Ngọc A khai nhận ngoài lần trộm chó ngày 14/5/2017 các đối tượng còn thực hiện 3 lần trộm khác tại xã P và xã M vào khoảng thời gian cuối tháng 3/2017, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện đã rà soát ở xã P, xã M và ra thông báo tìm người bị hại nhưng vẫn chưa tìm được chủ sở hữu hợp pháp nên sẽ xử lý sau.**

*** Đối với hành vi chị Trương Thị Kim L mua chó của các bị cáo, khi mua chị L không biết những tài sản này do trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với chị L.**

*** Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Ngọc A phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 và điểm b, g, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/5/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 và điểm b, g, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo: Lê Ngọc A 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/5/2017.

2. Các biện pháp tư pháp:

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42 BLHS; Điều 76 BLTTHS:

- Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M’Đrăk đã xử lý vật chứng tiêu hủy 06 con chó.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ba lô rằn ri, màu xanh xám; 01 bao tải màu trắng; 01 sim số 01655909805, 01 sim số 01694964985 và 01 sim số: 0941314189.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT; 01 điện thoại di động nhãn hiệu WIKO-LENY 2.

- Trả 01 xe mô tô biển kiểm soát 47G1- 001.82 cho chị Hồ Thị N.

Đặc điểm, số lượng các vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M’Đrăk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M’Đrăk ngày 05/7/2017.

* Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của các bị cáo đối với những người bị hại.

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Lê Ngọc A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án HSST trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng Quản lý lý lịch –Sở Tư Pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện M’Đrăk;
- T.H.A dân sự huyện M’Đrăk;
- Bị cáo;
- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Cường Anh